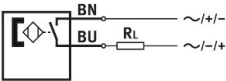


Cảm biến tiệm cận  
SMEO-1-LED-230-B

Số bộ phận: 151671

FESTO



Bảng dữ liệu

| Đặc tính                              | Giá trị                                                                                                         |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thiết kế                              | Cấu trúc khối                                                                                                   |
| Tuân theo tiêu chuẩn                  | EN 60947-5-2                                                                                                    |
| Giấy phép                             | Dấu RCM                                                                                                         |
| Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)   | theo chỉ thị EMC của EU<br>theo chỉ thị điện áp thấp của EU<br>theo chỉ thị RoHS của EU                         |
| Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp) | theo quy định UK cho EMV<br>theo các quy định UK RoHS<br>theo quy định của Vương quốc Anh đối với thiết bị điện |
| Ghi chú vật liệu                      | Tuân thủ RoHS                                                                                                   |
| Kích thước đo                         | Vị trí                                                                                                          |
| Nguyên tắc đo lường                   | khung go từ tính                                                                                                |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh        | -20 °C...70 °C                                                                                                  |
| Độ chính xác lặp lại                  | 0.2 mm                                                                                                          |
| Đầu ra chuyển mạch                    | lưỡng cực dựa trên tiếp xúc                                                                                     |
| Chức năng phần tử chuyển mạch         | Cơ cấu đóng                                                                                                     |
| Thời gian bật                         | 0.5 ms                                                                                                          |
| Thời gian tắt                         | 0.03 ms                                                                                                         |
| Tần số chuyển mạch tối đa             | 500 Hz                                                                                                          |
| Dòng điện đầu ra tối đa AC            | 250 mA                                                                                                          |
| Dòng điện đầu ra tối đa DC            | 120 mA                                                                                                          |
| Hiệu suất chuyển mạch AC tối đa       | 40 VA                                                                                                           |
| Hiệu suất chuyển mạch tối đa DC       | 40 W                                                                                                            |
| Sụt áp                                | 4.5 V                                                                                                           |
| dòng điện dư                          | 0 mA                                                                                                            |
| Chống chịu ngắn mạch                  | không                                                                                                           |
| Khả năng chống quá tải                | không có sẵn                                                                                                    |
| Dải điện áp hoạt động AC              | 5 V...250 V                                                                                                     |
| Dải điện áp hoạt động DC              | 5 V...200 V                                                                                                     |
| Chống phân cực                        | không                                                                                                           |
| Cổng nối điện 1, kiểu kết nối         | Cáp                                                                                                             |
| Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối    | đầu mở                                                                                                          |

| Đặc tính                                                    | Giá trị                                                    |
|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây                            | 2                                                          |
| Hướng ra cổng nối                                           | dọc theo                                                   |
| Chiều dài cáp                                               | 2.5 m                                                      |
| Màu vỏ cáp                                                  | xám                                                        |
| Vật liệu vỏ bọc cáp                                         | PVC                                                        |
| Kiểu gắn                                                    | với phụ kiện                                               |
| Mô men xoắn siết                                            | 2.9 N m                                                    |
| Vị trí lắp đặt                                              | bất kỳ                                                     |
| trọng lượng sản phẩm                                        | 100 g                                                      |
| nhà màu                                                     | màu đen                                                    |
| Vật liệu vỏ                                                 | Nhựa epoxy<br>PC<br>PET<br>Thép<br>TPE-O<br>Kém đúc áp lực |
| Hiển thị trạng thái chuyển mạch                             | Đèn LED màu vàng                                           |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cáp linh hoạt | -5 °C...70 °C                                              |
| Mức độ bảo vệ                                               | IP67                                                       |
| Độ chịu điện áp xung                                        | 4 KV                                                       |
| Tuân thủ LABS                                               | VDMA24364-B2-L                                             |
| mức độ ô nhiễm                                              | 3                                                          |